

LỄ THẬT VỀ ĐỨC TIN

Bài 3 - Làm thế nào để sở hữu được đức tin ?

Trước khi bước vào suy gẫm về sự *làm thế nào để có thể sở hữu được đức tin*, chúng ta hãy trở lại với câu hỏi của Đức Chúa Jêsus Christ, khi Ngài phán với các môn đồ của Ngài, được chép trong sách Mác đoạn 4.

Mác 4:35-41: Đến chiều ngày ấy, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Chúng ta hãy qua bờ bên kia. Khi cho dân chúng tan về rồi, Đức Chúa Jêsus cứ ở trong thuyền, và môn đồ đưa Ngài đi; cũng có các thuyền khác cùng đi nữa. Vả, có cơn bão lớn nổi lên, sóng tạt vào thuyền, đến nỗi gần đầy nước; nhưng Ngài đang ở đằng sau lái, dựa gối mà ngủ. Môn đồ thức Ngài dậy mà thưa rằng: Thầy ôi, thầy không lo chúng ta chết sao? Ngài bèn thức dậy, quở gió và phán cùng biển rằng: Hãy êm đi, lặng đi! Gió liền dứt và đều yên lặng như tờ. Đoạn, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Sao các người sợ? Chưa có đức tin sao? Môn đồ kinh hãi lắm, nói với nhau rằng: Vậy thì người này là ai, mà gió và biển cũng đều vâng lệnh người?

Bản King James version chép câu 40 trên như sau: ⁴⁰ And he said ^{G2036} unto them, Why ^{G5101} are ye so ^{G3779} fearful ^{G1169}? how ^{G4459} is it that ye have ^{G2192} no ^{G3756} faith ^{G4102}?

Có nghĩa là: Ngài phán với họ (các môn đồ) rằng: Tại sao các người lại sợ hãi đến như vậy (tại sao các người là thiếu đức tin đến như vậy)? làm thế nào mà các người lại không có đức tin ?

Chữ sợ - fearful ^{G1169} chép trong câu 40 trên, đó là chữ ΔΕΙΛΟΣ - deilos, số 1169 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: sự nhút nhát, sự kinh hãi, sự khiếp sợ, sự khiếp đảm, sự sợ hãi, sự sợ sệt, không có đức tin,

Chữ đức tin - faith ^{G4102} chép trong câu 40 trên, đó là chữ ΠΙΣΤΙΣ - pistis, số 4102 ra từ chữ ΠΕΙΘΩ - peitho, số 3982 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: sự tin chắc, sức thuyết phục, sự tin cậy, sự tin nhiệm được đặt vào sự cứu chuộc của Đấng Christ; sự trung thành, tính kiên định bất biến, sự không thay đổi, sự tin tuyệt đối, sự đồng ý với, sự tin một cách vững chắc vào những bằng chứng và quyền phép;

Câu hỏi của Đức Chúa Jêsus: Sao các người sợ? Chưa có đức tin sao? Là biểu thị sự ngạc nhiên, vì Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng đã tạo nên loài người chúng ta theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, nghĩa là theo sự công bình và sự thánh sạch của Lễ thật, là theo tiêu chuẩn của Lời hằng sống của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 1:26-27: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ.

Loài người đã được tạo nên giống như Đức Chúa Trời và sau khi A-đam, là người trước nhất được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này theo đúng tiêu chuẩn đã định của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời đã ban phước cho loài người và điều đó có nghĩa là, loài người đã được Đức Chúa Trời chứng nhận và giao nhiệm vụ cho, như mục đích ban đầu mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho loài người.

Thi-Thiên 8:1-9: Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao; Sự oai nghi Chúa hiện ra trên các tầng trời! Nhân vì các cừu địch Chúa, Chúa do miệng trẻ thơ và những con đang bú, mà lập nên năng lực Ngài, đặng làm cho người thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng. Khi tôi nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người: Cả loài chiên, loài bò, đến đổi các thú rừng, chim trời và cá biển, cùng phàm vật gì lợi đi các lối biển. Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao!

Bây giờ chúng ta hãy xem, sau khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, thì dòng dõi ra từ A-đam còn có đức tin không?

Sáng thế ký 4:1-5: A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thọ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà găm nét mặt.

Như vậy là sau khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và vì cơ tội lỗi đó mà sự chết đã vào trong loài người hết thảy và cũng vì tội lỗi của A-đam mà loài người đã bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nhưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không hề rút ân điển của Ngài ra khỏi loài người, vì A-bên, là con trai thứ hai của A-đam, đã sử dụng đức tin của mình để dâng của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời, còn Ca-in cũng dâng của lễ cho Đức Chúa Trời, nhưng của lễ của Ca-in thì không được Đức Giê-Hô-Va nhận, điều đó có nghĩa là đức tin mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu vẫn còn ở trong loài người, nghĩa là thuộc về tâm linh loài người, chứ không phải thuộc về trí khôn của loài người xác thịt. Dầu vậy, không phải người nào cũng biết sử dụng đức tin của mình để sống cho đẹp ý Đức Chúa Trời.

Trong bài trước, chúng ta đã biết đức tin là thuộc về thần linh sự sống, cũng như tâm linh của loài người là thần linh và sự sống, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời hằng sống của Ngài để tạo nên loài người, chứ không phải là Lời văn tự được chép trong Kinh-Thánh. Lời Chúa cũng đã tỏ cho chúng ta biết rằng, đức tin mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người là thuộc về của cải thật, là thực chất căn bản, là thuộc về sự sống đời đời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người ngay từ khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài. Như vậy, đức tin thuộc về thần linh và người ta không thể cầm giữ nó hay là điều khiển nó như người ta có thể làm với các chi thể của thân thể xác thịt mình.

Người ta chỉ có thể sử dụng đức tin của mình theo nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời, vì đức tin không tự hành động làm bất kỳ một công việc gì cho người ta. Điều này giống như chúng ta có thể cầm giữ môi miệng mình hoặc để nói hoặc không nói, để nói nhanh hoặc nói chậm, nói lớn tiếng hoặc nói nhỏ tiếng. Chúng ta có thể cầm giữ hơi thở mình để thở, hoặc nhanh hay chậm theo ý mình muốn. Nhưng đức tin không giống như các chi thể của thân thể xác thịt mà người ta có thể điều khiển theo ý muốn của xác thịt, vì đức tin của loài người là do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên và ban cho loài người, hầu cho loài người có thể nhờ đức tin mà nhận biết Đức Chúa Trời và hiểu được và làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Rô-ma 8:28-30: Và, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển.

Tâm linh của loài người được tạo nên theo theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, mà Đức Chúa Jêsus Christ được gọi là Con một của Đức Chúa Trời, nghĩa là con đầu lòng, và hết thảy những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ đều ra từ Đức Chúa Trời, nên chúng ta không thể có đức tin nào khác với đức tin của Đức Chúa Jêsus Christ. Vậy nên chúng ta thấy những công việc của Đức Chúa Jêsus Christ, hoặc Ngài nói hay Ngài phán, hay là Ngài làm phép lạ, đều được làm bởi đức tin và mọi việc mà Đức Chúa Jêsus Christ đã làm, đã nói đều theo ý muốn của Đức Chúa Cha. Điều đó có nghĩa là người tin Chúa không thể sử dụng đức tin để làm theo ý muốn của xác thịt mình, vì đức tin không thuộc về xác thịt, nhưng thuộc về Đức Chúa Trời, vì thế cho nên đức tin chỉ hành động khi công việc đó thuộc về ý muốn của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép rằng:

1 Giăng 5:14-17: Đây là điều chúng ta dạn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta. Nếu chúng ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều mình xin Ngài. Vì có kẻ thấy anh em mình phạm tội, mà tội không đến nỗi chết, thì hãy cầu xin, và Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống cho, tức là ban cho những kẻ phạm tội mà chưa đến nỗi chết. Cũng có tội đến nỗi chết; ấy chẳng phải vì tội đó mà ta nói nên cầu xin. Mọi sự không công bình đều là tội; mà cũng có tội không đến nỗi chết.

Chúng ta có thể lấy một ví dụ về một cỗ máy người ta chế tạo ra để phát điện, hoặc để vận hành xe chạy, mà chiếc máy đó được chế tạo để chỉ dùng một loại nguyên liệu duy nhất là Hydro mà thôi. Nếu người ta nạp nhầm nguyên liệu, dù bình chứa nhiên liệu đã nạp đủ và mọi thiết bị liên quan đến cỗ máy đó đều sẵn sàng, thì người ta cũng không thể khiến chiếc máy đó chạy được, vì nhiên liệu mà người ta đã nạp không đúng loại.

Cũng được gọi là điện, nhưng người ta không thể sử dụng chung các công cụ sử dụng điện được, vì có điện một chiều và cũng có điện xoay chiều và người ta không thể dùng chung các công cụ dùng điện, vì nếu dùng sai nguồn điện, người ta có thể phá huỷ thiết bị sử dụng điện.

Đức tin của loài người vốn là sự ban cho của Đức Chúa Trời, với mục đích rõ ràng, đó là để giúp cho tâm linh của những người nào kính sợ Đức Chúa Trời và yêu mến Luật pháp của Ngài hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và làm theo. Để nhận biết Lẽ thật này, chúng ta hãy trở lại với Môi-se, người Lê-vi, khi người được

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời kêu gọi và sai người trở về xứ Ê-díp-tô để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó.

Xuất Ê-díp-tô Ký 4:1-9: **Môi-se thưa rằng:** Nhưng dân đó sẽ chẳng tin và chẳng vâng lời tôi, vì sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va chẳng có hiện ra cùng người đâu. Đức Giê-hô-va phán rằng: Trong tay người cầm vật chi? Thưa rằng: Một cây gậy. Phán rằng: Hãy ném xuống đất đi. Người bèn ném xuống đất, gậy hóa ra một con rắn; Môi-se chạy trốn nó. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay người ra nắm đuôi nó. Người giơ tay ra nắm, thì nó hườn lại cây gậy trong tay. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ấy để cho chúng nó tin rằng Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cóp, đã hiện ra cùng người. Đức Giê-hô-va lại phán rằng: Hãy đặt tay người vào lòng. Người liền đặt vào, rồi lấy ra. Nay, tay người nổi phung trắng như tuyết. Đoạn, Ngài phán rằng: Hãy đặt tay người vào lòng lại; người bèn đặt vào, rồi lấy ra. Kia, tay trở lại như thịt mình. Lại phán: Nếu khi nào dân đó chẳng tin người và chẳng vâng theo tiếng của dấu thứ nhất, thì sẽ tin theo tiếng của dấu thứ nhì. Và lại, nếu dân chẳng tin cả hai dấu này, và không vâng theo lời người, thì hãy lấy nước dưới sông mà làm tràn ngập trên mặt đất; nước mà người đã lấy dưới sông lên đó, sẽ thành máu trên mặt đất vậy.

Từng bước một, Đức Giê-Hô-Va đã giúp cho đức tin vốn có trong Môi-se được thức dậy và được gây dựng, vì Môi-se chưa hề biết đến linh hồn của người đã có đức tin, cho đến khi người đã kinh nghiệm được quyền phép của Đức Giê-Hô-Va được thể hiện ra khi người nghe và làm theo tiếng phán của Ngài.

Bây giờ chúng ta hãy xem các phép lạ đã được làm ra thông qua đức tin của Môi-se.

Xuất Ê-díp-tô Ký 7:8-12: **Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng:** Khi nào Pha-ra-ôn truyền cho các người: Hãy làm phép lạ đi, thì người sẽ nói cùng A-rôn rằng: Hãy lấy gậy của anh, liệng trước mặt Pha-ra-ôn, gậy sẽ hóa thành một con rắn. Vậy, Môi-se và A-rôn đến cùng Pha-ra-ôn và làm như Lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn. A-rôn liệng cây gậy mình trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, gậy liền hóa thành một con rắn. Còn Pha-ra-ôn bèn đòi các bác sĩ và thầy phù chú, là những thuật-sĩ Ê-díp-tô; phân họ, cũng cây phép phù chú mình mà làm giống in như vậy. Mỗi người liệng gậy mình, liền hóa thành rắn; nhưng gậy của A-rôn nuốt các gậy của họ.

Xuất Ê-díp-tô Ký 7:14-21: **Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:** Pha-ra-ôn đã rắn lòng, từ chối không để cho dân sự đi. Sớm mai Pha-ra-ôn sẽ ngự ra bờ sông, người hãy ra mắt người và cầm theo tay cây gậy đã biến ra con rắn đó. Người hãy tâu rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, sai tôi đến gần bệ hạ, đặng tâu rằng: Hãy tha cho dân Ta đi, để chúng nó hầu việc Ta trong đồng vắng; mà đến bây giờ người không nghe Ta chút nào. Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Vì việc này, người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va: Nay ta lấy gậy trong tay ta mà đập nước ở dưới sông, nước sẽ trở nên huyết. Cá dưới sông sẽ chết, và sông sẽ hôi thối đi; người Ê-díp-tô uống nước sông lấy làm ghê gớm. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn rằng: Cầm lấy cây gậy anh, giơ tay ra trên nước xứ Ê-díp-tô, trên rạch, sông, bầu, và khắp mọi nơi có nước trong xứ, hầu cho nước hóa thành huyết; cả xứ Ê-díp-tô, và trong những bình chứa nước bằng gỗ, bằng đá đều sẽ có huyết hết thủy. Vậy, Môi-se và A-rôn bèn làm y như lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình. Trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, A-rôn giơ gậy lên, đập nước sông, hết thủy nước sông bèn hóa thành huyết. Cá dưới sông chết, nước sông hôi thối, người Ê-díp-tô không thể uống được; vậy, huyết lan khắp cả xứ Ê-díp-tô.

Xuất Ê-díp-tô Ký 8:1-13: **Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:** Hãy đi ra mắt Pha-ra-ôn, và tâu cùng người rằng: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Hãy tha cho dân Ta đi, để chúng nó hầu việc Ta. Nếu người không tha cho đi, này Ta sẽ giáng tai nạn ếch nhái khắp bờ cõi người. Sông sẽ sanh đông đúc ếch nhái, bò lên vào cung điện, phòng ngủ, và trên giường người, vào nhà đầy tớ và dân sự người, trong lò bếp, cùng nơi nhồi bột làm bánh của người. Ếch nhái sẽ bò lên mình người, lên mình dân sự và mọi đầy tớ người. Vậy, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn rằng: Hãy cầm gậy giơ tay ra trên rạch, trên sông và trên bầu, khiến ếch nhái tràn lên xứ Ê-díp-tô. A-rôn giơ tay mình trên các sông rạch xứ Ê-díp-tô, ếch nhái bò lên lan khắp xứ. Các thuật sĩ cũng cây phù chú mình làm y như vậy, đặng khiến ếch nhái bò lên xứ Ê-díp-tô. Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Hãy cầu nguyện Đức Giê-hô-va, để Ngài khiến ếch nhái cách xa ta và dân sự ta; thì ta sẽ tha dân Hê-bơ-rơ đi tế Đức Giê-hô-va. Môi-se bèn tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Xin hãy định chừng nào tôi phải vì bệ hạ, đầy tớ cùng dân sự bệ hạ mà cầu khẩn Đức Giê-hô-va, để trừ ếch nhái lia khỏi bệ hạ và cung điện, chỉ còn dưới

sông mà thôi. Vua đáp rằng: Đến ngày mai. Môi-se rằng: Sẽ làm y theo lời, hầu cho bệ hạ biết rằng chẳng có ai giống như Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng tôi. Vậy, ếch nhái sẽ lia xa bệ hạ, cung điện, tôi tớ, cùng dân sự của bệ hạ; chỉ còn lại dưới sông mà thôi. Môi-se và A-rôn bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn; Môi-se kêu cầu Đức Giê-hô-va về việc ếch nhái mà Ngài đã khiến đến cho Pha-ra-ôn. Đức Giê-hô-va làm y theo lời Môi-se; ếch nhái trong nhà, trong làng, ngoài đồng đều chết hết.

Sau phép lạ thứ ba này, đức tin của Môi-se đã có sự tăng trưởng rõ hơn, đó là Môi-se đã dự báo trước cho Pha-ra-ôn biết thời gian ếch, nhái sẽ lia xa khỏi Pha-ra-ôn cùng cung điện, tôi tớ của Pha-ra-ôn và cùng dân sự của Pha-ra-ôn, nhưng chỉ có ở dưới sông mà thôi và sau đó, Môi-se đã cầu nguyện với Đức Giê-hô-va và Đức Giê-hô-va đã làm theo điều Môi-se đã yêu cầu.

Trong hết thảy các phép lạ mà Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se làm ra tại xứ Ê-díp-tô, đều có cùng một nguyên tắc, đó là Đức Giê-hô-va phán với Môi-se điều Ngài muốn và Môi-se đã làm theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va. Điều đó có nghĩa là khi Đức Giê-hô-va đã phán với một người nào, thì đức tin trong người đó cũng được nghe và biết ý muốn của Đức Giê-hô-va và đức tin đó sẽ sẵn sàng thi hành phần trách nhiệm của mình, nếu người đó làm theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, giống như các cơ phận trong thân thể của chúng ta luôn sẵn sàng hoạt động theo chức năng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên, như bộ máy tiêu hoá, bộ máy hô hấp, bộ máy tiết niệu... luôn sẵn sàng tiêu hoá, chuyển hoá bất cứ điều gì người ta ăn, uống, hít thở không khí...theo như Đức Giê-hô-va đã định cho vậy. Còn trái tim, buồng gan, trái thận, lá lách, tụy, ống mật...của các loài có sự sống trong mình, sẽ hoạt động khi sự sống trong nó còn mà không tự ngừng vậy.

Đức tin của loài người vốn là thần linh, nó có sự sống và nó cũng có thể chết, nghĩa là nó sẽ hao mòn, yếu đi, thậm chí mất khả năng hành động, nếu như nó không được nuôi dưỡng bằng Lời của Đức Chúa Trời.

Chúng ta có thể thấy lẽ thật này qua ví dụ về động cơ máy nổ, khi người ta để quên nó quá lâu, thì khi người ta muốn vận hành cỗ máy đó, người ta phải giúp cho Piston và Xi-lanh của động cơ đó được bôi trơn, cho đến khi nào dầu máy chuyển động trở tru, điện, khí, nhiên liệu đã sẵn sàng hoạt động, bấy giờ người ta mới khởi động cho máy chạy không tải, cho đến khi máy chạy êm, có thể tải cả cỗ máy đã được chế cho động cơ đó.

Tại các vùng có băng giá trong mùa đông, trước khi cho xe chạy trên đường, người ta phải khởi động máy chạy không tải một thời gian cho đến khi máy đã nóng lên và tiếng động cơ đã êm và đều, bấy giờ người ta mới cho xe chạy trên đường. Điều đó có nghĩa là người ta phải nhận biết tình trạng của động cơ đó có thể đáp ứng được chức năng mà nó phải đạt hay không, vì nếu người ta bỏ qua các yêu cầu bắt buộc cho sự an toàn của động cơ trong thời tiết băng giá, thì động cơ của chiếc xe đó có thể bị phá huỷ, vì nhiệt độ của các bộ phận chưa có cùng nhiệt độ tương thích để nó vận hành được an toàn.

Cũng một lẽ đó, đức tin của loài người không phải như sự tin của tâm trí xác thịt, mà người ta muốn là làm theo ý mình, hoặc cứ gắng sức làm thì sẽ được như người ta nghĩ. Đức tin của loài người vốn có sự sống trong mình và nguồn cung cấp sự sống cho đức tin đó chính là Lời của Đức Chúa Trời.

Với một người mới tin Chúa, chưa có sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời, linh hồn người ấy chưa thật sự thuộc về Đức Chúa Jê-sus Christ, thân thể xác thịt của người đó vẫn còn là đồn lũy của ma quỷ, nghĩa là người ấy chưa thật sự nhận được sự cứu chuộc thân thể xác thịt mình ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, tâm linh của người đó vẫn còn ngồi trong bóng của sự chết, ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi người đó chưa được thắp sáng trở lại bằng Lời của Đức Chúa Trời, thì đức tin của người đó sẽ không thể giúp người ấy được, vì tâm linh của người đó chưa được tái sanh, chưa nhận được quyền phép của Đức Thánh-Linh để có thể quản lý được những các thứ ơn mà Đức Chúa Trời đã ban cho.

Rô-ma 1:8-12: Trước hết, tôi nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ, vì hết thảy anh em mà tạ ơn Đức Chúa Trời tôi về đức tin anh em đã đồn khắp cả thế gian. Vì Đức Chúa Trời mà tôi lấy tâm thần hầu việc, bởi sự giảng Tin Lành của Con Ngài, làm chứng cho tôi rằng tôi nhắc đến anh em không thôi trong mọi khi tôi cầu nguyện, thường xin Đức Chúa Trời, bởi ý muốn Ngài, sau lại có thể gặp dịp tiện đi đến nơi anh em. Thật vậy, tôi rất mong mỗi đến thăm anh em, đặt thông đồng sự ban cho thiêng liêng cùng anh em, hầu cho anh em được vững vàng, tức là tôi ở giữa anh em, để chúng ta cùng nhau giục lòng mạnh mẽ bởi đức tin chung của chúng ta, nghĩa là của anh em và của tôi.

Bản King James version chép câu 11 và 12 trên như sau: ¹¹For I long ^{G1971} to see ^{G1492} you, that I may impart ^{G3330} unto you some ^{G5100} spiritual ^{G4152} gift ^{G5486}, to the end ^{G1519} ye may be established ^{G4741}; ¹²That is, that I may be comforted ^{G4837} together ^{G4837} with you by the mutual ^{G1722-G240} faith ^{G4102} both ^{G5037} of you and me.

Chữ **sự ban cho - gift**^{G5486} chép trong câu 11 trên, đó là chữ **χάρισμα - charisma**, số 5486 ra từ chữ **χαρίζομαι - charizomai**, số 5483 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **sự ban thưởng thánh, sự ban cho tài năng (khả năng) của thiên đàng; sự ban cho khả năng siêu nhiên, sự ban cho đặc ân;**

Chữ **thiên thiêng liêng - spiritual**^{G4152} chép trong câu 11 trên, đó là chữ **πνευματικός - pneumatikos**, số 4152 ra từ chữ **πνεῦμα - pneuma**, số 4151 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **khả năng siêu nhiên, thuộc về thần linh, yếu tố cơ bản của sự sống; không thuộc về xác thịt,**

Chữ **thông đồng - impart**^{G3330} **unto** chép trong câu 11 trên, đó là chữ **μεταδίδωμι - metdidomi**, số 3330 có nghĩa là **sự ban cho bổ xung, sự chia phần cho, sự truyền cho, sự chuyển cho,**

Trộn nghĩa của câu 11 trên là: **Tôi đã rất mong được gặp anh em, để truyền cho anh em một số ân tứ thuộc linh, hầu cho anh em được củng cố cách vững vàng, đó là tôi cùng được an ủi với anh em bởi đức tin chung của cả tôi và của anh em.**

Sứ đồ Phao-lô đã nói đến phép đặt tay để chuyển giao, để truyền cho các ân tứ thuộc linh, theo nguyên tắc thuộc linh mà từ lúc ban đầu, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm điều này qua Áp-ra-ham, rồi qua Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên), qua Môi-se, hầu cho những đặc ân mà những người đó đã có trong mình, sẽ được truyền sang cho những người nào nhận được sự đặt tay đó, những người nhận được sự đặt tay đó sẽ nhận được các ơn kèm theo ý nghĩa của các lời chúc từ miệng của người thực hiện sự đặt tay đó nói ra.

Sáng thế ký 24:1-9: **Vả, Áp-ra-ham đã già, tuổi đã cao; trong mọi việc Đức Giê-hô-va đã ban phước cho người. Áp-ra-ham nói cùng người đầy tớ ở lâu hơn hết trong nhà mình, có quyền quản trị các gia tài, mà rằng: Xin hãy đặt tay lên đùi ta, và ta sẽ biểu người chỉ Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của trời và đất, mà thề rằng: người không cưới một cô nào trong bọn con gái của dân Ca-na-an, tức giữa dân ấy ta trú ngụ, làm vợ cho con trai ta. Nhưng hãy đi về quê hương ta, trong vòng bà con ta, cưới một người vợ cho Y-sác, con trai ta. Người đầy tớ thưa rằng: Có lẽ người con gái không khứng theo tôi về xứ này; vậy, có phải tôi dẫn con trai ông đến xứ mà ông đã ra đi khỏi chăng? Áp-ra-ham nói rằng: Hãy cẩn thận, đừng dẫn con ta về xứ đó! Giê-hô-va Đức Chúa Trời trên trời, là Đấng đã đem ta ra khỏi nhà cha ta và xứ sở ta, có phán và thề rằng: Ta sẽ cho dòng dõi người xứ này! Chính Ngài sẽ sai thiên sứ đi trước người, và nơi đó người hãy cưới một vợ cho con trai ta. Nếu người con gái không khứng theo, thì người sẽ khỏi mắc lời của ta biểu người thề; mà dấu thế nào đi nữa, chớ đem con ta về chốn đó. Đoạn, người đầy tớ để tay lên đùi Áp-ra-ham chủ mình, và thề sẽ làm theo như lời người đã dặn biểu.**

Khi Áp-ra-ham làm điều này, người đã tin rằng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ nghe và Ngài sẽ giúp cho người đầy tớ của Áp-ra-ham làm thành điều Áp-ra-ham muốn. Khi Ê-li-ê-se, người đầy tớ của Áp-ra-ham nghe xong các lời của Áp-ra-ham, chủ mình đã dặn, thì người cũng để tay mình lên đùi của Áp-ra-ham mà thề sẽ làm theo, điều đó có nghĩa là người đầy tớ đó đã tin rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng đã nghe và Ngài sẽ giúp cho người làm được công việc này.

Trước lúc Y-sơ-ra-ên (tức là Gia-cốp) qua đời, người muốn chúc phước cho hai con trai của Giô-sép, nên người đã làm sự đặt tay này trên hai con trai của Giô-sép, là Ma-na-se và Ép-ra-im, cháu của Y-sơ-ra-ên.

Sáng thế ký 48:11-22: **Y-sơ-ra-ên nói cùng Giô-sép rằng: Trước cha tưởng chẳng còn thấy được mặt con, nhưng bây giờ Đức Chúa Trời lại làm cho cha thấy được đến dòng dõi con nữa. Giô-sép dẫn hai đứa con trai ra khỏi hai đầu gối cha mình, rồi sấp mình xuống đất. Đoạn, người dẫn hai đứa trẻ lại gần cha; tay hữu thì dẫn Ép-ra-im sang qua phía tả của cha, còn tay tả dắt Ma-na-se sang qua phía hữu. Y-sơ-ra-ên đưa tay mặt ra, để trên đầu Ép-ra-im, là đứa nhỏ, còn tay trái lại để trên đầu Ma-na-se. Người có ý riêng để tay như vậy, vì Ma-na-se là đứa lớn. Rồi người chúc phước cho Giô-sép rằng: Cầu xin Đức Chúa Trời mà tổ phụ tôi là Áp-ra-ham và Y-sác đã thờ phượng; là Đức Chúa Trời đã chăn nuôi tôi từ khi mới lọt lòng cho đến ngày nay, thiên sứ đã cứu tôi ra ngoài vòng hoạn nạn, hãy ban phước cho hai đứa trẻ này; nối danh tôi và tổ phụ tôi là Áp-ra-ham và Y-sác, và cho chúng nó thêm lên nhiều vô số trên mặt đất! Nhưng Giô-sép thấy cha mình để tay hữu trên đầu Ép-ra-im, thì có ý bất bình, liền nắm lấy tay cha đã để lên đầu Ép-ra-im mà tráo đổi qua đầu Ma-na-se, rồi thưa rằng: Chẳng phải vậy, cha. Đứa này đầu lòng, để tay hữu cha trên đầu nó mới phải chớ. Nhưng cha người không chịu và cãi rằng: Cha biết, con, cha biết. Nó sẽ trở nên một dân; nó cũng sẽ lớn vậy, con; song thế nào em nó cũng sẽ lớn hơn và dòng dõi nó sẽ thành ra vô số nước. Trong ngày đó, người chúc phước cho hai đứa con trai này mà nói rằng:**

Ấy vì người mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ chúc phước nhau rằng: Cầu xin Đức Chúa Trời làm cho người được giống như Ép-ra-im và Ma-na-se. Vậy, Gia-cốp đặt Ép-ra-im trước Ma-na-se. Y-sơ-ra-ên lại nói cùng Giô-sép rằng: Nay, cha sẽ thác, nhưng Đức Chúa Trời sẽ phù hộ và đem các con trở về xứ tổ phụ. Còn cha sẽ cho con một phần đất trở hơn các anh em, là phần đất của cha đã dùng cung kiếm đoạt lấy của dân A-mô-rít đó.

Chúng ta đang nói về đức tin cùng công việc của đức tin được thi hành qua sự đặt tay và nói lời chúc kèm theo sự đặt tay này không phải bởi trí khôn, nhưng bởi tâm linh nói ra trong đức tin. Y-sơ-ra-ên là người đã kinh nghiệm được quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trên cuộc đời của mình, vì thế cho nên người nói và hành động theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, nhưng Giô-sép đã không nhận biết được điều này, nên người đã tỏ sự bất bình với cách Y-sơ-ra-ên để tay hữu, là cánh tay có sức mạnh của Y-sơ-ra-ên trên đầu con út của mình, và đó là sự suy nghĩ của trí khôn Giô-sép, chứ không phải bởi đức tin của người điều khiển.

Tiếp đến là khi Đức Giê-Hô-Va gọi Môi-se vào chức vụ, Ngài đã mạng lệnh cho Môi-se đặt bàn tay của người vào lòng (vùng giữa ngực và bụng) của mình, để Môi-se kinh nghiệm được quyền phép của Ngài.

Xuất Ê-díp-tô Ký 4:6-7: **Đức Giê-hô-va lại phán rằng: Hãy đặt tay người vào lòng, Người liền đặt vào, rồi lấy ra. Nay, tay người nổi phung trắng như tuyết. Đoạn, Ngài phán rằng: Hãy đặt tay người vào lòng lại; người bèn đặt vào, rồi lấy ra. Kìa, tay trở lại như thịt mình.**

Trong phép đặt tay này, nếu người ta không nói điều gì, thì chỉ như một sự đụng chạm bình thường giữa người ta với nhau, nhưng khi thi hành đức tin với mục đích đã được định ở trong lòng, tức là từ nơi tâm linh của người có quyền phép, hoặc được xúc dầu, thì quyền phép sẽ được tỏ ra hoàn thành điều người đặt tay đó đã định từ trong tâm linh, sai khiến chi thể người ấy hành động đặt tay trên người khác để chữa lành, hoặc để quyền phép siêu nhiên được thể hiện ra, nhưng không phải là để truyền đạt ân tứ hay là chuyển giao các lời tiên tri kèm theo sự truyền đạt ân tứ, giúp cho người nhận được sự đặt tay đó nhận được quyền năng đó.

Công vụ các sứ đồ 8:14-23: **Các sứ đồ vẫn ở tại thành Giê-ru-sa-lem, nghe tin xứ Sa-ma-ri đã nhận lấy đạo Đức Chúa Trời, bèn sai Phi-e-rơ và Giăng đến đó. Hai người tới nơi, cầu nguyện cho các môn đồ mới, để cho được nhận lấy Đức Thánh Linh. Vì Đức Thánh Linh chưa giáng xuống trên một ai trong bọn đó; họ chỉ nhân Danh Đức Chúa Jê-sus mà chịu phép báp-tem thôi. Phi-e-rơ và Giăng bèn đặt tay trên các môn đồ, thì đều được nhận lấy Đức Thánh Linh. Si-môn thấy bởi các sứ đồ đặt tay lên thì có ban Đức Thánh Linh xuống, bèn lấy bạc dâng cho, mà nói rằng: Cũng hãy cho tôi quyền phép ấy, để tôi đặt tay trên ai thì nấy được nhận lấy Đức Thánh Linh. Nhưng Phi-e-rơ trả lời rằng: Tiền bạc người hãy hư mất với người, vì người tưởng lấy tiền bạc mua được sự ban cho của Đức Chúa Trời! Người chẳng có phần hoặc số trong việc này; vì lòng người chẳng ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời. Vậy, hãy ăn năn điều ác mình, và cầu nguyện Chúa, hầu cho ý tưởng của lòng người đó họa may được tha cho. Vì ta thấy người đang ở trong mặt đặng và trong xiềng tội ác.**

Khi sứ đồ Phao-lô gửi thư cho những người tin Chúa ở Hội-Thánh tại thành phố Rô-ma, người đã nói về phép đặt tay này, không phải chỉ để tỏ cho những người trong Hội-Thánh biết sự ao ước của ông về sự đặt tay truyền ân tứ thuộc linh, để gây dựng đức tin của họ, mà sứ đồ Phao-lô còn nhắc cho những người trong Hội-Thánh biết sự đặt tay có thể chuyển giao ân tứ thuộc linh, thì quyền lực của ma quỷ cũng theo nguyên tắc đó mà truyền sang cho thân thể xác thịt của người ta những sự thuộc về quyền lực của sự tối tăm nữa.

1 Ti-mô-thê 5:17-22: **Các trưởng lão khéo cai trị Hội thánh thì mình phải kính trọng bội phần, nhất là những người chịu chức rao giảng và dạy dỗ. Vì Kinh Thánh rằng: Người chớ khớp miệng con bò đang đập lúa; và người làm công thì đáng được tiền công mình. Đừng chấp một cái đơn nào kiện một trưởng lão mà không có hai hoặc ba người làm chứng. Kẽ có lỗi, hãy quở trách họ trước mặt mọi người, để làm cho kẻ khác sợ. Trước mặt Đức Chúa Trời, trước mặt Đức Chúa Jê-sus Christ, và trước mặt các thiên sứ được chọn, ta răn bảo con giữ những điều đó, đừng in trí trước, phạm việc gì cũng chớ tây vị bên nào. Đừng vội vàng đặt tay trên ai, chớ hề nhúng vào tội lỗi kẻ khác; hãy giữ mình cho thanh sạch.**

Chúng ta đang học về việc “*Làm thế nào để sở hữu được đức tin*” mà khi nói đến việc sở hữu, thì chúng ta cũng phải có sự hiểu biết việc sử dụng đức tin, để thi hành chức vụ thuộc về Nước Đức Chúa Trời, chứ không phải sử dụng đức tin để làm công việc phục vụ cho xác thịt.

Khi nói đến đức tin, ấy là chúng ta nói đến quyền năng siêu nhiên mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban

cho tâm linh (loài người), nghĩa là sự ban cho đối với tâm linh đã được phục hồi quyền kế tự Lời của Đức Chúa Trời, hay có thể nói là tâm linh của người tin Chúa đã được phục hồi sự sống bằng quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh.

Khi Đức Chúa Jêsus hỏi các môn đồ của Ngài (sau khi Ngài đã quở gió và phán cùng biển phải êm đi) về việc họ không có đức tin sao? Ấy là Chúa Jêsus đã nhắc cho các môn đồ của Ngài nhớ lại thân phận mình, cùng những sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu, nhưng người ta đã không biết đến và không sử dụng đến các ơn mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người.

Chúng ta đã biết rằng, đức tin là thuộc về thần linh và sự sống, đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định chức năng riêng như một dây tổ đặc biệt, chỉ làm theo điều đã được Đức Chúa Trời chỉ định, đó là đức tin của người nào sẽ làm theo sự cai trị của tâm linh người đó, khi những người đó thi hành những công việc mà người ấy phải hoàn thành theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Lu-ca 17:5-10: Các sứ đồ thưa Chúa rằng: Xin thêm đức tin cho chúng tôi! Chúa đáp rằng: Nếu các người có đức tin trộng bằng hạt cải, các người khiến cây dâu này rằng: Hãy nhổ đi mà trồng dưới biển, thì nó sẽ vâng lời. Ai trong các người có dây tổ đi cày hoặc đi chăn, khi ở ngoài đồng về, biểu nó rằng: Hãy đến ngay mà ngồi ăn, hay sao? Trái lại, há không biểu nó rằng: Hãy dọn cho ta ăn, thắt lưng hầu ta, cho đến chừng nào ta ăn uống xong, rồi sau người sẽ ăn uống sao? Dây tổ vâng lệnh mà làm, thì chủ có biết ơn gì nó chẳng? Các người cũng vậy, khi làm xong việc truyền phải làm, thì hãy nói rằng: Chúng tôi là dây tổ vô ích; điều chúng tôi đã làm là điều chắc phải làm.

Trong cuộc đối thoại trên, chúng ta thấy các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ đã xin Chúa thêm đức tin cho họ, nhưng Chúa Jêsus đã không trả lời thẳng vào lời cầu xin của các môn đồ, vì lời cầu xin của các môn đồ đã tỏ ra rằng, họ đã không hiểu biết cấu tạo của đức tin, vì thế cho nên sẽ không có câu trả lời theo cách các môn đồ muốn, vì đức tin không phải như các chất liệu có thể nạp thêm vào cho đầy, hay là lấy bớt đi.

Bản King James version chép câu 6 trên như sau: ⁶And the Lord ^{G2962}said ^{G2036}, If ^{G1487}ye had ^{G2192}faith ^{G4102}as a grain ^{G2848}of mustard ^{G4615}seed, ye might say ^{G3004}unto this ^{G5026}sycamine ^{G4807}tree, Be thou plucked ^{G1610}up by the root ^{G1610}, and be thou planted ^{G5452}in the sea ^{G2281}; and it should obey ^{G5219}you.

Nguyên văn câu này là: *Chúa phán rằng: Nếu các người có (sở hữu) đức tin như một hạt mù tạt (thuộc họ cải), các người có thể nói với cây dâu tằm này rằng: Người hãy nhổ tận gốc mà trồng xuống biển; nó sẽ vâng lời các người.*

Hột cây mù tạt (**mustard^{G4615} seed**) là loại cây thuộc họ cải, hột của nó rất nhỏ, nhưng vấn đề không phải là cây nhỏ hay to, mà là nó có sự sống. Vì đức tin mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đó là thuộc về sự sống và nếu đức tin của người ta nếu không được chăm sóc, không được giao cho công việc, thì nó sẽ như hột cải để trong bình vậy, không thể làm được gì cho đến khi nó được gieo vào trong lòng đất, nghĩa là người ta phải gieo, trồng, chăm sóc nó, thì nó sẽ lớn lên mà sanh bông trái cho người nào làm chủ nó, như Lời Chúa đã nói về sự phát triển của Nước Đức Chúa Trời.

Mác 4:26-29: Ngài lại phán rằng: Nước Đức Chúa Trời cũng như một người vãi giống xuống đất; người ngủ hay dậy, đêm và ngày, giống cứ nảy chồi mọc lên, mà người không biết thế nào. Vì đất tự sanh ra hoa lợi: ban đầu là cây, kế đến bông, đoạn bông kết thành hột. Khi hột đã chín, người ta liền tra lưỡi hái vào, vì mùa gặt đã đến.

Khi Đức Chúa Jêsus phán với các môn đồ của Ngài về đức tin, Ngài đã tỏ cho họ biết, đức tin là linh ân của Đức Chúa Trời ban cho loài người, để giúp việc loài người, được coi như người đầy tớ, người trợ lý, người giúp việc vậy, luôn sẵn sàng phục vụ chủ nhân của nó, mà chủ nhân của đức tin chính là tâm linh người ấy.

Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về việc họ phải thi hành chức năng cùng trách nhiệm của mình trên chính cuộc sống của mình, như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán xét A-đam và sự phán xét này sẽ trải trên loài người cho đến khi tận thế, chứ không phải như người ta nghĩ rằng, khi họ đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ rồi, thì mọi sự coi như đã xong, chỉ còn chờ ngày được đón về thiên đàng mà thôi!

Khi chúng ta theo Chúa, Đấng mà mắt chúng ta không thể nhìn thấy được, vì Ngài là Thần Linh, cùng khi chúng ta nhìn vào Lời Chúa được chép thành văn tự và được Đức Chúa Jêsus tỏ cho biết rằng, các Lời mà Ngài đã phán và được chép thành văn tự đó, đều là thần linh và sự sống, xác thật chẳng ích chi cho sự sống lại của tâm linh, cùng những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời, thì điều đó có nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã

thách thức đức tin của chúng ta phải hành động, phải suy gẫm, phải nhớ lại, phải tìm kiếm cho bằng được sự hiểu biết ý nghĩa thật của Lời Chúa mà chúng ta đã được nghe, đã được nhìn thấy.

Chúng ta phải nhớ lại sự phán xét đầu tiên của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với A-đam, vì sự phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời liên quan trực tiếp với hết thủy loài người.

Sáng thế ký 3:17-19: Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Tâm linh của loài người phải hành động, phải trở dậy mà sử dụng tất cả những sự mình có (là những sự ban cho của Đức Chúa Trời từ khi tâm linh chúng ta còn ở trong Ngài, trước khi được đặt vào trong lòng mẹ xác thịt mình) để đánh trận, để vật lộn, để đấu tranh với những sự hay chết của xác thịt mình, bắt thân thể xác thịt mình phải làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì tâm linh mới có được lương thực cho mình, tức là cho sự sống mình, chứ không phải chỉ làm công việc của xác thịt để nuôi sống thân thể xác thịt mình.

Vì chữ **đất** được chép trong câu 18 trên, trong ý nghĩa thuộc thể nó là đất đai khắp trái đất này, còn trong ý nghĩa thuộc linh thì nó là thân thể xác thịt của mỗi người, còn chữ **đồng ruộng** được chép trong câu 18 cũng vậy, trong ý nghĩa thuộc thể thì nó là đất ruộng đã được khai phá để trồng trọt, còn trong ý nghĩa thuộc linh là nói về Lời Đức Chúa Trời đã được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh. Tâm linh của hết thủy loài người nếu muốn được sự sống lại và sự sống đời đời, thì phải trở dậy để tranh đấu, phải đánh trận với chính những sự hay chết cùng bản ngã xác thịt đã bị quyền lực của ma quỷ cầm buộc mà **sanh chông gai và cây tật lê**, tức là những hành vi, lời nói, thái độ, tính nết thuộc về tội lỗi của ma quỷ đồn lữ trong xác thịt của người ta.

Người nhà nông phải làm việc cực nhọc để đất sanh ra các thứ cây được dùng làm đồ ăn cho thân thể xác thịt mình thế nào, thì tâm linh của người tin Chúa cũng phải hành động, phải làm việc, phải tìm kiếm cho được những của cải thật được ẩn giấu trong các lời văn tự của Kinh-Thánh thể đó.

Trong sách Công vụ các sứ đồ đoạn 8 có chép về một người tên là Si-môn, trước khi tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ, người đó đã từng làm thuật sỹ, nghĩa là làm tà thuật, là công việc thuộc về ma quỷ, khi người này thấy các sứ đồ đặt tay trên những người tin Chúa, thì những người đó được nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, thì Si-môn này đã lấy bạc ra dâng cho các sứ đồ, mong rằng mình cũng sẽ có được các ơn đó, nhưng sứ đồ Phi-e-rô đã quở trách người:

Công vụ các sứ đồ 8:18-21: Si-môn thấy bởi các sứ đồ đặt tay lên thì có ban Đức Thánh Linh xuống, bèn lấy bạc dâng cho, mà nói rằng: Cũng hãy cho tôi quyền phép ấy, để tôi đặt tay trên ai thì nấy được nhận lấy Đức Thánh Linh. Nhưng Phi-e-rô trả lời rằng: Tiền bạc người hãy hư mất với người, vì người tưởng lấy tiền bạc mua được sự ban cho của Đức Chúa Trời! Người chẳng có phần hoặc số trong việc này; vì lòng người chẳng ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho chúng ta biết khi nào thì chúng ta mới có thể thực hành quyền sử dụng đức tin của mình để thi hành trách nhiệm của tâm linh mình, để cai trị thân thể xác thịt mình sống và hầu việc cách đẹp ý Đức Chúa Trời:

Lu-ca 22:28-30: Còn như các người, đã bền lòng theo Ta trong mọi sự thử thách Ta, nên Ta ban nước cho các người, cũng như Cha Ta đã ban cho Ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước Ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.

Những sự thử thách mà hết thủy mọi người tin Chúa đều sẽ phải trải qua đó, không phải chỉ là những sự mà thân thể xác thịt của người tin Chúa phải đối diện với, như là những sự bắt bớ từ những người chưa tin Chúa hoặc những người không tin Chúa, mà còn có những sự người ta khiến khó hiểu, hoặc không hiểu được và không biết sử dụng, không biết áp dụng Lời Đức Chúa Trời vào trong các hoàn cảnh của cuộc sống mình.

Không phải khi người ta cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì Đức Thánh-Linh sẽ ngự trên người đó và Ngài khiến người đó hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, vì Kinh-Thánh không hề chép rằng, khi người ta đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ, thì người ta sẽ hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh, dù Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Toàn Năng, Ngài có thể khiến người ta hiểu được các Lời của Ngài. Nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã không làm như vậy,

vì Ngài tìm một dòng dõi thánh cho Ngài, vì thế cho nên tất cả mọi người tin Chúa đều phải đối diện với sự phán xét của Đức Chúa Trời, là sự phán xét đối với A-đam tại nơi vườn Ê-đen và sự phán xét đó là bóng về hết thấy loài người ra từ A-đam, sẽ phải đánh trận với đất cùng những sự ra từ đất, trong đó có thân thể xác thịt mình và cũng là bóng về việc mọi người tin Chúa phải trồng và giữ vườn Ê-đen thuộc linh, đó là việc người ta học và làm theo Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh. Người nào chăm chỉ trồng vườn và giữ vườn mình, thì người đó sẽ được no nê bông trái, là thành quả của sức lao động mình trong thuộc thể thế nào, thì trong cuộc sống thuộc linh của người tin Chúa cũng làm theo thể đó.

Khi chúng ta, là những người tin Chúa có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời, đối diện với Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh, thì đức tin trong mỗi người chúng ta sẽ mách bảo, nhắc nhở cho tâm trí của chúng ta nhớ đến trách nhiệm của mình, phải làm gì để có thể nhận được sự hiểu biết Lời Đức Chúa Trời, đó là đức tin nhắc cho chúng ta nhớ Lời Chúa đã có chép:

Châm ngôn 1:23-33: Nhân vì Ta trách các người, các người khá trở lại; Kia, Ta sẽ đổ Thần Linh Ta trên các người; Ta sẽ làm cho các người biết những Lời của Ta. Bởi vì Ta kêu gọi, mà các người không khứng nghe, Ta giơ tay Ta ra, lại chẳng có ai chú ý; Nhưng các người đã bỏ hết Lời khuyên dạy của Ta, Không chịu Lời quả trách của Ta; Nên trong lúc các người bị tai nạn, Ta cũng sẽ chê cười, khi sự sợ hãi giáng cho các người, ắt Ta sẽ nhạo báng; Khi sự sợ hãi các người xảy đến thành linh như gió bão, tai nạn xông vào các người như cơn trốt, và sự ngặt nghèo, khốn cực giáng trên các người. Bấy giờ chúng nó sẽ kêu cầu cùng Ta, nhưng Ta sẽ không đáp lời; Sáng sớm chúng nó sẽ tìm Ta, nhưng không gặp được. Ấy bởi vì chúng nó ghét sự hiểu biết, không chọn lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va, cũng không muốn theo sự khuyên dạy của Ta, và chê bai các Lời quả trách của Ta; Vì vậy chúng nó sẽ ăn bông trái của đường lối mình, và được no nê mưu chước của riêng mình. Vì sự bội nghịch của kẻ ngu dốt sẽ giết chúng nó, và sự yên ổn của kẻ đại dốt sẽ làm hại cho chúng nó. Nhưng ai khứng nghe Ta ắt sẽ ở an nhiên vô sự, được bình tịnh, không sợ tai họa nào.

Cũng một nguyên tắc trên, nếu như đức tin của các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ đã được sử dụng, đã được giao nhiệm vụ, thì khi thuyền của họ gặp cơn bão giữa biển, họ sẽ không sợ hãi, vì đức tin trong họ sẽ nhắc cho họ nhớ rằng, họ là môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời.

Thế nhưng phần nhiều người tin Chúa đã không thực hành công việc này, mà người ta ỷ lại những người giữ chức vụ rao giảng Tin-Lành, còn họ thì làm thủ tục tôn giáo, giữ ngày thánh để nhóm lại thờ phượng Đức Chúa Trời và mong rằng, sự trung tín nhóm lại đó sẽ đẹp lòng Đức Chúa Trời và linh hồn họ sẽ được cứu rỗi! Chính vì thế cho nên người ta không yêu mến Luật pháp văn tự được chép trong Kinh-Thánh, họ không nuôi dưỡng đức tin của mình. Vì đức tin đã không được chăm sóc, nó không có việc làm, nên nó không phát triển và nếu đức tin của người ta không được biết đến, thì người ta không thể nào sống đẹp ý Đức Chúa Trời.

Chúng ta đã biết, để Gia-cốp một người được gọi là kẻ nắm gót, có thể trở nên Y-sơ-ra-ên, là người có quyền phép của con Đức Chúa Trời và sẽ được cai trị như Đức Chúa Trời (ý nghĩa của chữ Y-sơ-ra-ên), thì Gia-cốp đã phải nhờ sự giúp đỡ, sự trang bị, sự ban cho của Đức Chúa Trời, Đấng Thần Linh Chí Cao.

Gia-cốp đã đến với La-ban, (là người hình bóng về Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật), để tại nơi thuộc về của La-ban đó, Gia-cốp đã làm việc cho La-ban với một thời gian đã được thoả thuận và khi thời gian đã được thoả thuận đó hoàn tất, Gia-cốp nhận được phần thưởng cho công lao của mình, đó người được La-ban gả hai con gái của mình cho Gia-cốp làm vợ, và đó là bóng về Giao-ước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập với tuyển dân của Ngài. Hai con gái của La-ban đó là Lê-a, con gái lớn, và Ra-chên, con gái nhỏ của La-ban. Hai người vợ này là bóng về sự ban cho của Đức Thánh-Linh đối với mọi người tin Chúa nào sẽ nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà được sự tái sanh tâm linh mình. Điều đó có nghĩa là tâm linh, tức ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người đó, được thấp sáng, được trang bị khả năng hiểu biết ý nghĩa Lời Đức Chúa Trời.

Gia-cốp là bóng về những người tin Chúa đã vâng theo Lời Chúa phán dạy, mà Rê-be-ca, mẹ của Ê-sau và Gia-cốp đó là bóng về Hội-Thánh hữu hình của Đức Chúa Jê-sus Christ ở trên đất này, còn Y-sác là bóng về Đức Chúa Jê-sus Christ. Việc Gia-cốp sau khi đã trung tín với công việc được giao bởi La-ban, là bóng về sự đầu phục các mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán (Giăng 3), thì Gia-cốp được hưởng của cải thật, mà việc người cưới Lê-a và Ra-chên làm vợ mình đó là bóng về quyền sở hữu Lời của Đức Chúa Trời cách trọn vẹn, cả Lẽ thật và Luật pháp văn tự.

Thông qua hai người vợ đó mà Gia-cốp có được mười hai con trai và một con gái, mà hết thấy những người

con đó là bóng về việc tâm linh của người tin Chúa nhờ quyền phép của Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và Luật pháp văn tự, mà từng bước một được phục hồi những khả năng thuộc về sự sống mình, hay còn được gọi là người bê trong và chỉ khi nào những khả năng vốn thuộc về tâm linh của người tin Chúa đã được phục hồi đủ, thì bấy giờ tâm linh đó mới thật sự là con kế tự Đức Chúa Trời, mà danh Y-sơ-ra-ên đó là bóng.

Lê-a là *con gái lớn của La-ban*, tên của Lê-a là chữ לֵאָה - **Le'ah**, số 3812 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *khiến chán ngắt, khiến cho chán ngấy, khiến mệt mỏi, mang ý nghĩa của sự khó chịu, sự khiến cho người ta mất kiên nhẫn, khiến người ta đau lòng, khiến người ta bức mình, bị xúc phạm, bị kiệt quệ, bị ghét bỏ;*

Nếu chúng ta đã biết La-ban là người hình bóng về Đức Thánh-Linh, Thần Lẽ thật, thì chúng ta cũng biết Đức Thánh-Linh chính là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng. Lời của Ngài đã được phán ra để tạo nên muôn vật đó được gọi là *giống cái*, vì trong Lời hằng sống của Đức Chúa Trời chứa đựng mọi sự thuộc về sự sống cho muôn vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn tạo dựng nên. Lời đã ra khỏi miệng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời để tạo nên muôn vật đó không phải là lời văn tự, vì Lời Chúa được chép thành văn tự đó là Luật pháp, là Giao-ước, là con đường dẫn loài người đến sự sống lại và sự sống đời đời.

Lê-a là bóng về Lẽ thật, là Lời hằng sống của Đức Chúa Trời, có quyền phép vô đối, nhưng đối với sự hiểu biết của loài người xác thịt, thì Lẽ thật lại là một sự thử thách lớn đối với khả năng hiểu biết của người ta, vì những sự đó đã được giấu khỏi loài người xác thịt, mà chỉ được tỏ ra qua Đức Thánh-Linh mà thôi. Vì thế cho nên khi các tội tổ của Đức Chúa Jê-sus Christ công bố những sự mâu nhiệm, những ý nghĩa giấu kín từ các đời thượng cổ, những sự đó sẽ làm cho nhiều người tin Chúa, mà tánh xác thịt của họ vẫn còn, khiến sự kiêu ngạo của họ bị thách thức, *khiến họ chán ngắt, khiến họ chán ngấy, khiến họ mệt mỏi, khiến họ khó chịu, khiến họ mất kiên nhẫn, khiến họ đau lòng, khiến họ bức mình, khiến họ bị xúc phạm, bị kiệt quệ, bị ghét bỏ;*

Lê-a là *con lớn - the elder*^{H1419} chép trong Sáng thế ký 29 câu 16, đó là chữ גָּדוֹל - **gadowl**, số 1419 ra từ chữ גָּדַל - **gadal**, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *rất lớn, vĩ đại, rộng rãi, đầy đủ chi tiết, tâm cỡ lớn cả về số lượng và tầm quan trọng, sự phát triển, sự cao quý, quyền thế, quyền lực, sự xuất sắc, sự lỗi lạc, sự đặc biệt; khiến cho được trở nên rất quan trọng, khiến cho được thăng chức, khiến cho được đề bạt, khiến cho được trở nên rất mạnh, khiến cho được quyền thế lớn; khiến cho được ngợi khen, khiến cho làm được những việc lớn; khiến cho được nuôi dưỡng, khiến cho được phát triển, khiến sanh ra bông trái;*

Còn **Ra-chên - Rachel**^{H7354} chép trong câu 16 trên, đó là chữ רָחֵל - **Rachel**, số 7354 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con cừu cái, cái quý nhất của mình; cuộc hành trình, chặng đường, quãng đường;*

Ra-chên là *con nhỏ - the younger*^{H6996} của La-ban, chép trong Sáng thế ký 29 câu 16, đó là chữ רַחֵל - **qatan**, số 6996 ra từ chữ קָטַן - **quwt**, số 6962 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trẻ, non, nhỏ bé; không quan trọng, không đáng kể; nhỏ hơn, bé hơn, kém giá trị hơn; gây đau buồn, làm đau lòng; tự ghét bản thân mình;*

Ra-chên là bóng về Luật pháp văn tự chép trong Kinh-Thánh mà mọi người tin Chúa đều có thể đọc được và người ta có vẻ ưa thích với những Lời hứa của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép trong Sáng thế ký 29:17: **“Mắt Lê-a yếu, còn Ra-chên hình dung đẹp đẽ, vẻ mặt tốt tươi.”**

Ngay từ lúc mới nhìn thấy Ra-chên, Gia-cốp đã yêu mến hình dung đẹp đẽ, vẻ mặt tốt tươi của Ra-chên, nhưng Đức Chúa Trời muốn loài người chúng ta phải được tái sinh tâm linh mình, chứ không phải là sự người ta yêu mến những sự tốt lành được chép trong Kinh-Thánh, mà bỏ qua các mạng lệnh mà người ta phải vâng giữ và tuân theo, hầu cho tâm linh người ta được sự sống lại, vì thế cho nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã khiến cho Ra-chên son sè, còn Lê-a thì sanh sản con cái cho Gia-cốp.

Trong ý nghĩa gốc của chữ **con nhỏ - the younger**^{H6996} mang ý nghĩa về chức năng thật của Luật pháp văn tự, là chỉ cho người ta biết tội lỗi, vì khi người ta đối diện với Luật pháp văn tự, người ta sẽ bị cáo trách, khiến người ta buồn bức, khiến người ta tự ghét bản thân mình, bởi vì người ta biết hậu quả của tội lỗi dẫn người ta đến sự rửa sả của Luật pháp và nếu tội lỗi nặng, sẽ khiến người ta chết. Đó chính là nguyên nhân khiến người ta không sanh được bông trái cho Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời, mà việc Ra-chên son sè đó là bóng.

Sáng thế ký 29:31-35: Đức Giê-hô-va thấy Lê-a bị ghét, bèn cho nàng sanh sản; còn Ra-chên lại son sè. Lê-a thọ thai, sanh một con trai, đặt tên Ru-bên; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va đã thấy sự cực khổ tôi; bây giờ chồng sẽ yêu mến tôi. Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai, đặt tên Si-mê-ôn; vì nói rằng. Đức Giê-hô-va có nghe biết tôi bị ghét, nên cho thêm đứa này. Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai; nàng

rằng: Lần này chồng sẽ dính dứu cùng tôi, vì tôi đã sanh cho người ba con trai; bởi cơ đó, đặt tên là Lê-vi. Nàng thọ thai nữa, sanh một con trai, và nói rằng: Lần này tôi ngợi khen Đức Giê-hô-va; vì cơ ấy, đặt tên là Giu-đa. Đoạn, nàng thôi thai ghén.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ những sự hay chết của loài người xác thịt và Ngài biết quyền lực của ma quỷ sẽ luôn tìm cách khiến cho loài người không nhận biết chân giá trị của luật pháp văn tự mà Đức Giê-hô-va đã ban cho loài người (qua Môi-se), vì Luật pháp văn tự đó là con đường dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm, để đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài. Vì thế cho nên Đức Giê-Hô-Va đã quyết định sai Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này, để làm chứng cho Lẽ thật (mà Lê-a là bóng) và Đức Chúa Jêsus Christ đã cầu xin Đức Chúa Cha lấy Lẽ thật khiến tâm linh của các môn đồ của Ngài được nên thánh.

Giăng 17:1-26: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ Danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ Lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong Danh Cha, là Danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như Chúng Ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền Lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lẽ thật khiến họ nên thánh; Lời Cha tức là lẽ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lẽ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như Chúng Ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ Danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ đã nhận biết Đức Chúa Jêsus đến từ Đức Chúa Trời, vì họ đã đọc Kinh-Thánh và họ đã nghe Đức Chúa Jêsus giảng các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh và Ngài đã dạy người ta tôn trọng Luật pháp mà Môi-se đã giảng dạy. Nhưng họ vẫn không hiểu được những sự mâu nhiệm được giấu trong các Lời văn tự được chép trong Kinh-Thánh và đó là lý do Đức Chúa Jêsus Christ phải cầu xin Đức Chúa Cha khiến cho các môn đồ của Ngài được biết Lẽ thật, vì nếu họ không nhận được sự ban cho của Đức Thánh-Linh (mà La-ban là bóng), thì họ không thể thấy được những sự vinh hiển của Lời Đức Chúa Trời (mà Danh Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời) và như vậy, tâm linh của họ không thể hiệp lại làm một với Đức Chúa Trời và với Đức Chúa Jêsus Christ được.

Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về những sự đã khiến họ không thể hiểu được những sự mầu nhiệm được giấu trong Luật pháp văn tự, mà những sự được giấu đó chính là Lẽ thật (Lê-a là bóng):

Giăng 16:12-15: Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người vậy.

Mặc dù các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, nếu tính thời gian thì Lời của Đức Chúa Jêsus đã phán cách thời gian của Gia-cốp là khoảng 1950 năm (Gia-cốp đến với La-ban năm 1929 B.C.), nhưng hết thấy mọi sự được chép trong sách Sáng thế ký, được gọi là **Đá góc quý báu**, là **Nền bền vững** và những sự đã xảy từ thời của Áp-ra-ham, cho đến khi dân Y-sơ-ra-ên được rút ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là bóng cho tất cả mọi sự sẽ xảy đến với những người sẽ tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ, cho tới khi tận thế.

Bây giờ chúng ta hãy trở lại với các con trai mà Lê-a đã sanh cho Gia-cốp, vì những con trai sanh bởi Lê-a đó chính là bóng về thứ tự của những sự sẽ được Đức Thánh-Linh ban cho tâm linh của những người nào đã tin Đức Chúa Jêsus Christ và tiếp nhận những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, chứ không phải là những người mang danh là người tin Chúa, mà chưa được tái sanh tâm linh mình.

Sáng thế ký 29:32-35: Lê-a thọ thai, sanh một con trai, đặt tên Ru-bên; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va đã thấy sự cực khổ tôi; bây giờ chồng sẽ yêu mến tôi. Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai, đặt tên Si-mê-ôn; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va có nghe biết tôi bị ghét, nên cho thêm đứa này. Nàng thọ thai nữa và sanh một con trai; nàng rằng: Lần này chồng sẽ dính dứu cùng tôi, vì tôi đã sanh cho người ba con trai; bởi cơ đó, đặt tên là Lê-vi. Nàng thọ thai nữa, sanh một con trai, và nói rằng: Lần này tôi ngợi khen Đức Giê-hô-va; vì cơ ấy, đặt tên là Giu-đa.

Chữ **Ru-bên - Reuben**^{H7205} chép trong câu 32 trên, đó là chữ רֶבֹּעֶן - **Re'uwben**, số 7205 ra từ chữ רָאָה - **ra'ah**, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *“hãy nhìn xem một con trai”; sự nhìn thấy, sự trông thấy, sự quan sát được, sự thanh tra, sự kiểm tra, sự xem xét, sự nhận thức được, sự hiểu được, sự linh hội được, sự cân nhắc, sự suy nghĩ;*

Chữ **Si-mê-ôn - Simeon**^{H8095} chép trong câu 33 trên, đó là chữ שִׁמְעוֹן - **Shim'own**, số 8095 ra từ chữ שָׁמַע - **shama'**, số 8085 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nghe, sự lắng nghe, có khả năng nghe, quyền được nghe, sự hiểu biết ngôn ngữ, sự nắm được ý qua sự nghe, sự vâng lời, sự quan tâm tới, sự ứng thuận, sự linh hội được bằng trí óc, sự chấp nhận;*

Chữ **Lê-vi - Levi**^{H3878} chép trong câu 34 trên, đó là chữ לֵוִי - **Leviy**, số 3878 ra từ chữ לָוָה - **lavah**, số 3867 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để kết hiệp lại, để thắt chặt, để gia nhập, để thêm vào, để chăm sóc, để phục vụ, để có mặt, để cho vay, để cho mượn, để tôn trọng, để trung thành với, để đi theo;*

Chữ **Giu-đa - Judah**^{H3063} chép trong câu 35 trên, đó là chữ יְהוּדָה - **Yehuwdah**, số 3063 ra từ chữ יָדָה - **yadah**, số 3034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự ngợi khen, sự tán dương, sự tạ ơn; để quăng, để ném, để bắn tên, để xưng ra;*

Căn cứ theo ý nghĩa mầu nhiệm được tỏ ra từ gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ về danh xưng các con trai của Gia-cốp, mà chúng ta biết bông trái thứ ba mà Gia-cốp nhận được từ sự ban cho của Đức Thánh-Linh (La-ban là Cha của Lê-a và Ra-chên), đó là Lê-vi, con trai thứ ba của Gia-cốp, được sanh bởi Lê-a. Căn cứ theo **uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng** của **danh Lê-vi** là khả năng duy nhất chỉ có trong danh Lê-vi, có thể khiến cho tâm linh của người ta được gắn kết lại với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Đây chính là đặc tính của đức tin, vì Kinh-Thánh có chép rằng: **“Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài.”** (Hê-bơ-rơ 11:6)

Mỗi một con trai của Gia-cốp đều mang một tên gọi, mà tên gọi, cũng có nghĩa là danh xưng, đều mang ý nghĩa về **uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng**. Các con trai (hoặc con gái) đều mang ý nghĩa của những đặc ân được ban cho bởi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và thứ tự từng con trai của Gia-cốp được sanh ra đó là bóng về thứ tự về các ơn thuộc linh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ ban cho tâm linh của người tin Chúa, khi người ta nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà được sự sống lại (tái sanh) tâm linh mình.

Bốn con trai đầu tiên của Gia-cốp được sanh bởi Lê-a (là bóng về quyền phép của Lẽ thật, trang bị cho tâm linh của người tin Chúa các ân tứ thuộc linh mang theo ý nghĩa của tên gọi).

Con trai đầu tiên của Gia-cốp (cũng là ơn đầu tiên mà Đức Thánh-Linh sẽ ban cho tâm linh của người tin Chúa được tái sanh) là **Ru-bên**, có nghĩa là: *sự nhìn thấy, sự trông thấy, sự quan sát được, sự thanh tra, sự kiểm tra, sự xem xét, sự nhận thức được, sự hiểu được, sự lĩnh hội được, sự cân nhắc, sự suy nghĩ;*

Con trai thứ hai của Gia-cốp là **Si-mê-ôn**, có nghĩa là: *sự nghe, sự lắng nghe, có khả năng nghe, quyền được nghe, sự hiểu biết ngôn ngữ, sự nắm được ý qua sự nghe, sự vâng lời, sự quan tâm tới, sự ưng thuận, sự lĩnh hội được bằng trí óc, sự chấp nhận;*

Con trai thứ ba của Gia-cốp là **Lê-vi**, có nghĩa là: *để kết hiệp lại, để thắt chặt, để gia nhập, để thêm vào, để chăm sóc, để phục vụ, để có mặt, để cho vay, cho mượn, để tôn trọng, để trung thành với, để đi theo;*

Con trai thứ tư của Gia-cốp là **Giu-đa**, có nghĩa là: *sự ngợi khen, sự tán dương, sự tạ ơn; để quăng, để ném, để bắn tên, để xưng ra;*

Các con trai của Gia-cốp đều mang ý nghĩa bóng về các khả năng đặc biệt thuộc về sự sống của tâm linh loài người, cũng giống như các cơ phận bên trong thân thể của người ta, như là bộ não, con mắt, cái tai, môi miệng, lá phổi, trái tim, buồng gan... vậy, nếu thiếu một cơ phận nào, thì người đó không phải là người bình thường nữa, có thể người đó sẽ chết hoặc trở thành tàn phế, tùy theo sự thiếu hụt của cơ phận nào đó.

Trong thuộc thể, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chỉ định những người thuộc về chi phái Lê-vi được giữ các chức vụ nơi đền thờ của Ngài, những người Lê-vi đó là bóng về những người đã được chọn từ trước trong Đức Chúa Trời về tiêu chuẩn đã được định cho không thể thiếu được, đó là đức tin mà những người hầu việc Đức Chúa Trời phải có, vì thông qua chức vụ của những người được xức dầu đó mà các ơn của Đức Chúa Trời sẽ được truyền cho dân sự, qua sự giảng dạy và qua phép đặt tay của những người đã được Đức Chúa Trời chọn.

Như chúng ta đã biết, đức tin không phải là khả năng mà người ta sẽ nhờ sự học hỏi nhiều mà có được, ngay cả những người mang danh chức là hiệu trưởng hay là giám đốc các trường Kinh-Thánh, hay là các trường thần học cũng không thể có được đức tin này, vì đức tin là linh ân, là sự ban cho của Đức Chúa Trời, chỉ được ban cho tâm linh những người đã được tái sanh bởi quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà thôi.

Vì đức tin là sự ban cho của Đức Chúa Trời, để loài người kính sợ Đức Chúa Trời, yêu mến Đức Chúa Trời và hiệp một với Đức Chúa Trời. Và như vậy, những người tin Chúa mà chưa được tái sanh tâm linh mình, thì không thể sở hữu được đức tin, dù đức tin đã có trong mình người, nhưng người ta không thể sử dụng trí khôn để sử dụng ân tứ thuộc linh để làm bất kỳ một công việc gì thuộc về Nước Đức Chúa Trời, cũng như người ta không có đức tin để nói tiếng lạ, để nói tiên tri, để làm phép lạ, để chữa lành, không có đức tin để tiếp nhận những sự mầu nhiệm, là những người có thể nghe được, có thể thấy được những sự được tỏ ra, là những sự thuộc về đất mà người ta còn không thể tin nổi, thì làm thế nào người ta có thể hiểu được những sự người ta không thể cầm giữ được, không thể giải thích được theo cách của xác thịt?

Đức Chúa Jêsus đã phán điều này với Ni-cô-đem, một giáo sư được tôn trọng của dân Y-sơ-ra-ên:

Giăng 3:1-12: Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jêsus mà nói rằng: **Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được.** Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời.** Ni-cô-đem thưa rằng: **Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao?** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần.** Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: **Điều đó làm thế nào được?** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng Ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi Ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được?**

Những sự thuộc về trời là nói về thần linh và sự sống, là công việc của Đức Chúa Trời hành động trong tâm linh của loài người, trong những khả năng siêu nhiên (mà tên các con trai của Gia-cốp đó là bóng), có đức tin.

Theo nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời, thì tâm linh người tin Chúa phải cai trị thân thể xác thịt mình, phải quản trị những sự thuộc về đất, nhưng phần nhiều người tin Chúa vẫn sống cho xác thịt mình, còn tâm linh họ vẫn ngồi trong bóng của sự chết, là hậu quả của những sự giảng dạy không đúng theo mạng lệnh của Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán: **“Đức Chúa Jê-sus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho Ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân Danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền cho các người. Và này, Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.”** (Ma-thi-ơ 28:18-20).

Người tin Chúa phải có lòng tin cậy và vâng phục hoàn toàn vào các mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán và chỉ khi nào người tin Chúa thật sự vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì bấy giờ, khi tội lỗi đã cai trị xác thịt của người ấy đã được bôi xóa, tâm linh của người đó được giải phóng khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì bấy giờ các ân tứ thuộc linh, tức là các khả năng siêu nhiên thuộc về con người bề trong mới được phục hồi, mà trong các khả năng thuộc linh đó có đức tin, thì bấy giờ tâm linh người ấy, là chủ nhân thật của những sự ban cho của Đức Chúa Trời, sẽ sở hữu đức tin của mình mà hầu việc cách đẹp ý Đức Chúa Trời.

1 Cô-rinh-tô 12:4-11: **Vả, có các sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh. Có các chức vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có các việc làm khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người. Đức Thánh Linh tỏ ra trong mỗi một người, cho ai nấy đều được sự ích chung. Vả, người này nhờ Đức Thánh Linh, được lời nói khôn ngoan; kẻ kia nhờ một Đức Thánh Linh ấy, cũng được lời nói có tri thức. Bởi một Đức Thánh Linh, cho người này được đức tin; cũng bởi một Đức Thánh Linh ấy, cho kẻ kia được ơn chữa tật bệnh; người thì được làm phép lạ; kẻ thì được nói tiên tri; người thì được phân biệt các thần; kẻ thì được nói nhiều thứ tiếng khác nhau, người thì được thông giải các thứ tiếng ấy. Mọi điều đó là công việc của đồng một Đức Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài muốn, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người.**

1 Phi-e-rơ 4:10-11: **Mỗi người trong anh em hãy lấy ơn mình đã được mà giúp lẫn nhau, khác nào người quản lý trung tín giữ các thứ ơn của Đức Chúa Trời. Ví bằng có người giảng luận, thì hãy giảng như rao lời sấm truyền của Đức Chúa Trời; nếu có kẻ làm chức gì, thì hãy làm như nhờ sức Đức Chúa Trời ban, hầu cho Đức Chúa Trời được sáng danh trong mọi sự bởi Đức Chúa Jê-sus Christ; là Đấng được sự vinh hiển quyền phép đời đời vô cùng. A-men.**

Rô-ma 8:1-14: **Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cố tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân cố tội lỗi, mà thần linh sống nhân cố sự công bình. Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống. Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đừng sống theo xác thịt. Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. Vì hết thảy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời.**